

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-PT

Ngày 13-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nhậm

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Khánh.

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quốc Việt và bà Đặng Thị M; Vợ tên Lê Thị Kiều Y; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (*Bị cáo có mặt*).

***Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:***

***- Bị cáo:*** Lê Thị Kiều Y, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An;

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Anh Huỳnh Khắc L, sinh năm: 1987

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

2/ Anh Võ Văn M, sinh năm: 1998

Địa chỉ: thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

3/ Chị Phạm Thị Hồng D, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp S, xã D, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Chị Hoàng Thị Hương L1, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

5/ Chị Bùi Thị Mỹ H1, sinh năm: 1995

Địa chỉ: xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

6/ Chị Đinh Thanh S, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

7/ Ông Ngô Văn S1, sinh năm: 1958

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

8/ Ông Võ Hồng T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

9/ Ông Đặng Văn S2, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

10/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sử dụng mạng xã hội Zalo có tên tài khoản là “Lão Lão Năm”, thông qua mạng xã hội, H thỏa thuận đưa 10 người Việt Nam (trong đó có 02 trẻ em) qua biên giới Việt Nam – Campuchia vào Vương quốc Campuchia để tìm việc làm và thăm người thân, chi phí mỗi người xuất cảnh là 250USD. H sẽ thu mỗi người 100 USD khi đưa người qua biên giới, còn lại 150 USD các đối tượng xuất cảnh qua biết giới đưa cho Nắc (*người Campuchia không rõ lai lịch*) để Nắc lo chi phí xe ôm, tiền thuê xe ô tô và chi phí ăn uống dọc đường, đối với trẻ em H không thu tiền. Thời gian đi là ngày 13/12/2020. Những người xuất cảnh trái phép gồm: Huỳnh Khắc L, Võ Văn M, Bùi Thị Mỹ H1, Hoàng Thị Hương L1, Phạm Thị Hồng D, Đinh Thanh S cùng hai con ruột là Đinh Kim Na Ry và Đinh Kim Lê Na cùng hai người tên Thuyên và Phương (*không rõ lai lịch*) trong nhóm với Huỳnh Khắc L, Võ Văn M.

Đến ngày 13/12/2020, nhóm các đối tượng L, M, Thuyên và Phương được H hướng dẫn tự đi xe ô tô đến nhà cha mẹ ruột cùng ngụ ấp Hà Hưng, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Nhóm Đinh Thanh S cùng hai con được H hướng dẫn đi xe khách đến thị trấn Tân Hưng, tỉnh Long An sau đó được H chỉ dẫn thuê xe ôm đến quán nước không tên ven đường tỉnh lộ 831C thuộc xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Nhóm Hạ, L1, D được H thuê xe ô tô 7 chỗ của

anh Võ Hồng T đến rước từ thành phố Hồ Chí Minh đến quán nước ngồi đợi cùng chị Đinh Thanh S.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 13/12/2020, H sử dụng xe mô tô biển số 65G1-214.75 và thuê ông Ngô Văn S1 hành nghề xe ôm đến quán nước chờ các đối tượng đến khu vực gần cột mốc biên giới 229.12(2) tập kết. Chuyển đầu hai xe chờ hành lý, chuyển kế tiếp hai xe chở chị H1, chị L1, chị D và bé Na Ry. Sau đó H về nhà đưa xe mô tô cho vợ là Lê Thị Kiều Y để Y đến nhà cha mẹ H đưa L, M đến chỗ tập kết đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Còn ông S1 quay lại tiếp tục chở chị S và bé Lê Na.

Sau khi nhận xe mô tô biển số 65G1-214.75 từ H, Y điều khiển xe đến nhà cha mẹ ruột của H để gặp L và M, M điều khiển xe mô tô 65G1-214.75 chở Y và Y tự ý lấy xe mô tô biển số 51K1-9115 của cậu ruột H là ông Đặng Văn S2 cho L điều khiển cùng chạy đến chỗ tập kết gần khu vực gần cột mốc biên giới 229.12(2). Khi Y, M và L vừa đến điểm tập kết thì bị lực lượng Đoàn biên phòng Bến Phổ thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang.

Khi ông Ngô Văn S1 quay lại rước chị Đinh Thanh S cùng bé Đinh Kim Lê Na đến khu vực tập kết thì không thấy H và nhóm người cùng đi. Sau đó chị S biết nhóm người H bị Đoàn biên phòng Bến Phổ bắt giữ nên đến Đoàn biên phòng khai nhận hành vi đồng thời nhận lại con là bé Đinh Kim Na Ry.

Qua giám định kết luận số khung, số máy của xe mô tô biển số 51K1-9115 không bị đục sửa, hàn ghép. Qua điều tra, ông S2 khai mua xe trên của một người không rõ lai lịch, quá trình mua xe không làm giấy tờ mua bán. Ông S2 không biết Lê Thị Kiều Y sử dụng xe máy của ông để chở người xuất cảnh trái phép. Đối với xe 65G1-214.75, qua giám định kết luận số khung, số máy không bị đục sửa, hàn ghép. Xe mô tô trên hiện do anh Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua điều tra, anh N khai đã làm giấy tay bán xe trên cho Nguyễn Văn H, anh không có yêu cầu gì về chiếc xe trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 15/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Thị Kiều Y phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2021).

Giao bị cáo Lê Thị Kiều Y về Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:*

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Xuất phát từ vụ lợi cá nhân, ngày 13/12/2020, Nguyễn Văn H thỏa thuận với người tên Nắc (người Campuchia không rõ lai lịch) nhận đưa các đối tượng gồm: Huỳnh Khắc L, Võ Văn M cùng 2 người bạn tên Thuyền và Phương (*không rõ lai lịch*), Bùi Thị Mỹ H1, Hoàng Thị Hương L1, Phạm Thị Hồng D, Đinh Thanh S cùng hai con ruột là Đinh Kim Na Ry và Đinh Kim Lê Na xuất cảnh trái phép sang biên giới Campuchia, mỗi người xuất cảnh phải trả chi phí là 250 USD, không tính trẻ em. Khi qua được biên giới, H sẽ thu mỗi người 100 USD, 150 USD còn lại các đối tượng xuất cảnh sẽ đưa cho Nắc để lo chi phí ăn uống và đi lại. Sau khi các đối tượng tập kết tại khu vực cột mốc biên giới số 229.12(2) thuộc ấp Cả Trốt, xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng thì bị Đoàn Biên phòng Bến Phổ bắt quả tang Nguyễn Văn H và Lê Thị Kiều Y về hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H là người chủ mưu nhận đưa 10 người Việt Nam xuất cảnh trái phép qua biên giới và cũng là người thực hành đưa 06 người Việt Nam xuất cảnh trái phép qua biên giới, bị cáo Lê Thị Kiều Y là người giúp sức cho bị cáo H đưa 02 người đến nơi tập kết.

Các bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú, gây mất ổn định trật tự an ninh biên giới, nên cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Hành vi của Nguyễn Văn H, đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội

“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thị Kiều Y theo khoản 1, Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, tuyên phạt bị cáo mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt 5 năm, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo Nguyễn Văn H thỏa thuận đưa 10 người gồm: Huỳnh Khắc L, Võ Văn M, Bùi Thị Mỹ H1, Hoàng Thị Hương L1, Phạm Thị Hồng D, Đinh Thanh S cùng hai con ruột là Đinh Kim Na Ry và Đinh Kim Lê Na cùng hai người tên Thuyên và Phương (không rõ lai lịch) trong nhóm với Huỳnh Khắc L, Võ Văn M qua biên giới Campuchia, mỗi người xuất cảnh phải trả chi phí là 250 USD, không tính trẻ em. Khi qua được biên giới, H sẽ thu mỗi người 100 USD, 150 USD còn lại các đối tượng xuất cảnh sẽ đưa cho Nắc (đối tượng người Campuchia không rõ lai lịch) lo chi phí ăn uống và đi lại. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/12/2020, khi bị cáo Nguyễn Văn H đưa các đối tượng xuất cảnh tập kết tại khu vực gần cột mốc số 229.12(2) thuộc ấp Cả Trốt, xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An để qua biên giới Việt Nam – Campuchia thì bị Đoàn biên phòng Bến Phổ thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Long An bắt quả tang. Trong vụ án này, Nguyễn Văn H là người chủ mưu cũng là người thực hành thực hiện hành vi đưa 10 người Việt Nam xuất cảnh trái phép qua biên

giới, bị cáo Lê Thị Kiều Y chỉ là người giúp sức cho bị cáo H đưa Huỳnh Khắc L, Võ Văn M đến nơi tập kết để xuất cảnh trái phép qua biên giới mà không biết bị cáo H còn tổ chức xuất cảnh trái phép cho những người còn lại, án sơ thẩm đã áp dụng Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2021). Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Y không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đưa người đi sang Campuchia mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi trước mắt, không lường trước hậu quả, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo, xuất phát từ việc tư lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú. Trong bối cảnh các quốc gia đang phải phòng chống dịch Covid-19, để bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của mọi người dân nên Chính phủ cấm xuất nhập cảnh trái phép nhằm ngăn ngừa dịch bệnh, thì các bị cáo vì vụ lợi mà tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, gây nguy hiểm cho cộng đồng, gây mất trật tự, an ninh biên giới nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm giấy chứng nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy án sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, tuyên phạt bị cáo mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm đã áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử là 5 năm tù, với vai trò và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và mức hình phạt án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật nên không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nhậm**